

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2023/HS-ST**

Ngày **30-3-2023**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Bích Lam
+ Bà Trần Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Dương Minh A**(Tên gọi khác: T), Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/7/1994, tại tỉnh Bình Thuận

Nơi cư trú: Khu phố 12, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam, tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Đức A Triết và bà Dương Thị Minh H; anh, chị, em ruột: có 02 người; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: 02 tiền sự.

- Ngày 28.4.2020 bị Tòa án nhân dân huyện TP ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 37/QĐ-TA trong thời hạn 12 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong ngày 27/3/2021).

- Ngày 04.01.2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn LH ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03

tháng theo quyết định số 01/QĐ-UBND về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong ngày 04/4/2022)

Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Dương Minh Alà đối tượng nghiện ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào tối ngày 31/12/2022, Đi đến khu vực khu phố 11, thị trấn LH, huyện TP gặp một người thAniên (không rõ lai lịch) mua 200.000 đồng ma túy đá. Sau khi nhận ma túy, Acầm gói ma túy trên tay trái để đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 23 giờ ngày 31/12/2022, Đi đến số nhà 312 đường 17/4, thị trấn LH thì bị tổ công tác Công an thị trấn LH tiến hành tuần tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Dương Minh Acó hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ bao gồm: Thu giữ dưới đất cách vị trí gót chân trái Nguyễn Dương Minh Ađang đứng khoảng 1,5m có 01 gói nylon không màu được hàn kín, kích thước khoảng 3,2cm x 01cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Nguyễn Dương Minh Akhai nhận đây là ma túy đá của Amua được từ một người thAniên không rõ nhân thân lai lịch tại khu vực khu phố 11, thị trấn LH, huyện TP về cất giấu để sử dụng, khi thấy lực lượng Công an kiểm tra Nguyễn Dương Minh Ađã vứt bỏ xuống đường.

Tại bản kết luận giám định về ma túy số 15/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M gửi đến giám định có khối lượng 0,1378 gam là Methamphetamine

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Về tang vật chứng: Đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: Gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1131 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 15;

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 24/CT-VKSTP-HS ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Dương Minh A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- **Căn cứ:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Dương Minh Amức án từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án

- **Biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy Gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1131 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 15;

Là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TP và Chi cục thi hành án dân sự huyện TP).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trAluận và đồng ý với quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trAluận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAtụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Dương Minh Athừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết quả giám định chất ma túy;... Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Do nghiện ma túy, vào tối ngày 31/12/2022, bị cáo Nguyễn Dương Minh Đã đến khu vực khu phố 11, thị trấn LH, huyện TP để gặp một người thAniên không rõ nhân thân lai lịch để mua 200.000 đồng ma túy đá. Sau khi nhận được ma túy, bị

cáo Acầm trên tay trái để tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác Công an thị trấn LH đang tuần tra bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ Kết luận giám định về ma túy số: 15/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết ma túy mà Atàng trữ là Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,1378 gam.

Vì vậy, Cáo trạng số: 24/CT-VKSTP-HS ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, truy tố bị cáo Nguyễn Dương Minh Về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Ma túy là chất gây nghiện đã được ghi nhận trong dA mục các chất ma túy do Chính Phủ ban hành và quản lý. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển bền vững của xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, các căn bệnh thế kỷ, làm lây truyền vi rút gây bệnh khó chữa, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy cũng như mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng bị cáo vẫn coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo Acó nhân thân xấu, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội đồng thời để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét chiếu cố khi xử lý, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong mức hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

[5] Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1131 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 15;

Là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TP và Chi cục thi hành án dân sự huyện TP).

[6] Đối với người thAniên tại khu vực khu phố 11, thị trấn LH, huyện TP đã bán Methamphetamine cho bị cáo ADO chưa rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định như trên, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Dương Minh APhạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[3] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Dương Minh Amức án 15 (Mười lăm) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án

[4] Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1131 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 15;

Là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TP và Chi cục thi hành án dân sự huyện TP).

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Dương Minh APhải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị cáo có Quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30-3-2023)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bích Thị Kim Pháp